TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS - ST
Ngày: 16 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Chị Dương Thị Vui.
2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST - TCDS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST – TCDS ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-TCDS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

*** Bị đơn**: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, lời khai của chị Trần Thị T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Chị và chị Ngô Thị H không có quan hệ họ hàng với nhau nhưng là bạn bè quen biết nhau. Ngày 01/7/2023 chị có cho chị Ngô Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Khi vay chị và chị H có viết giấy vay tiền với nội dung "Ngày 01/7/2023 Dương lịch. Tên tôi là; Ngô Thị H có SCCCD; 031700271 có vay của chị Trần Thị T, Anh T1 số

tiền 200 triệu (Hai trăm triệu đồng chẵn) người cho vay Trần Thị T, người vay Ngô Thị H". Hai bên thỏa thuận miệng là không lãi suất và chị H cam kết trong vòng một tuần sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho chị. Số tiền cho chị H vay không liên quan đến chồng chị và chồng chị H. Đến ngày 10/7/2023 thì chị đã yêu cầu chị H phải thanh toán số tiền trên cho chị nhưng chị H cứ khất lần khất lượt không thanh toán cho chị được khoản tiền nào. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng buộc chị Ngô Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc đã vay của chị là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và không yêu cầu trả lãi.

Về phương thức thanh toán: Chị T yêu cầu chị Ngô Thị H phải thanh toán ngay.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và chị Trần Thị T không có quan hệ họ hàng với nhau nhưng là bạn bè quen biết nhau từ lâu. Trước đây do cần tiền đáo hạn ngân hàng nên chị có vay của chị Trần Thị T số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) nhưng khi đáo hạn ngân hàng xong thì ngân hàng không rải ngân đủ cho chị nên chị có vay của chị T số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) nên chị đã viết lại giấy vay tiền của chị T vào ngày 01/7/2023 như giấy vay tiền chị T đã nộp cho Tòa án. Tất cả số tiền chị vay của chị T không liên quan đến chồng chị và chồng chị T. Từ khi vay đến nay chị chưa thanh toán cho chị T được một khoản tiền nào. Chị T đã nhiều lần yêu cầu chị phải thanh toán số tiền trên nhưng do làm ăn khó khăn nên chưa có để thanh toán cho chị T. Nay chị T yêu cầu chị phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và không tính lãi thì chị nhất trí nhưng do khó khăn chưa có để trả ngay, chị đề nghị chị T cho chị thời gian để chị trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357; 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết . Buộc chị Ngô Thị H và phải thanh toán cho chị Trần Thị T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và không tính lãi; Về án dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H và chị Trần Thị T đều đăng kí hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Trần Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị với chị Ngô Thị H và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định: Ngày 01/7/2023 chị Ngô Thị H vay tiền của chị Trần Thị T số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Hai bên có viết giấy biên nhận với nhau không thoả thuận thời gian trả nợ và lãi suất trong hợp đồng mà chỉ thống nhất miệng là trong vòng một tuần chị H sẽ thanh toán đầy đủ cho chị T. Như vậy có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" không lãi suất và và không có thời hạn theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2023 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ bạn bè với nhau nên chị H có vay tiền của chị T số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Hai bên đã viết giấy với nội dung "Ngày 01/7/2023 chị có cho chị Ngô Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Khi vay chị và chị H có viết giấy vay tiền với nội dung "Ngày 01/7/2023 Dương lịch. Tên tôi là; Ngô Thị H có SCCCD; 031700271 có vay của chị Trần Thị T, Anh T1 số tiền 200 triệu (Hai trăm triệu đồng chẵn) người cho vay Trần Thị T, người vay Ngô Thị H". Lãi và thời hạn trả hai bên thoả thuận miệng. Đến hạn như thoả thuận chị T đã yêu cầu chị H trả nợ, chị H khất nhiều lần nhưng không trả. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị H, trả nợ số tiền vay gốc đã vay. Phía chị H cũng nhất trí về khoản vay trên nhưng do chị không có khả năng trả nợ nên chị xin trả dần cho chị T. Phía chị T không nhất trí với phương án trả nợ của chị H và yêu cầu chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi kiện của chị T2 thấy là có căn cứ theo Điều 469 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu trả lãi, chị H cũng nhất trí. Xét

việc không yêu cầu trả lãi của chị H thấy là hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn chị Ngô Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị H có đơn xin giảm nộp tiền án phí vì có hoàn cản khinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xã N xác nhận vì vậy xem xét giảm một phần án phí cho chị H.

[5] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, Điều 271và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T cụ thể; Buộc chị Ngô Thị H phải thanh toán cho chị Trần Thị T số tiền đã vay là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Ngô Thị H chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Ngô Thị H phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho chị Trần Thị T số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số: 0001444 ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Hồng.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích